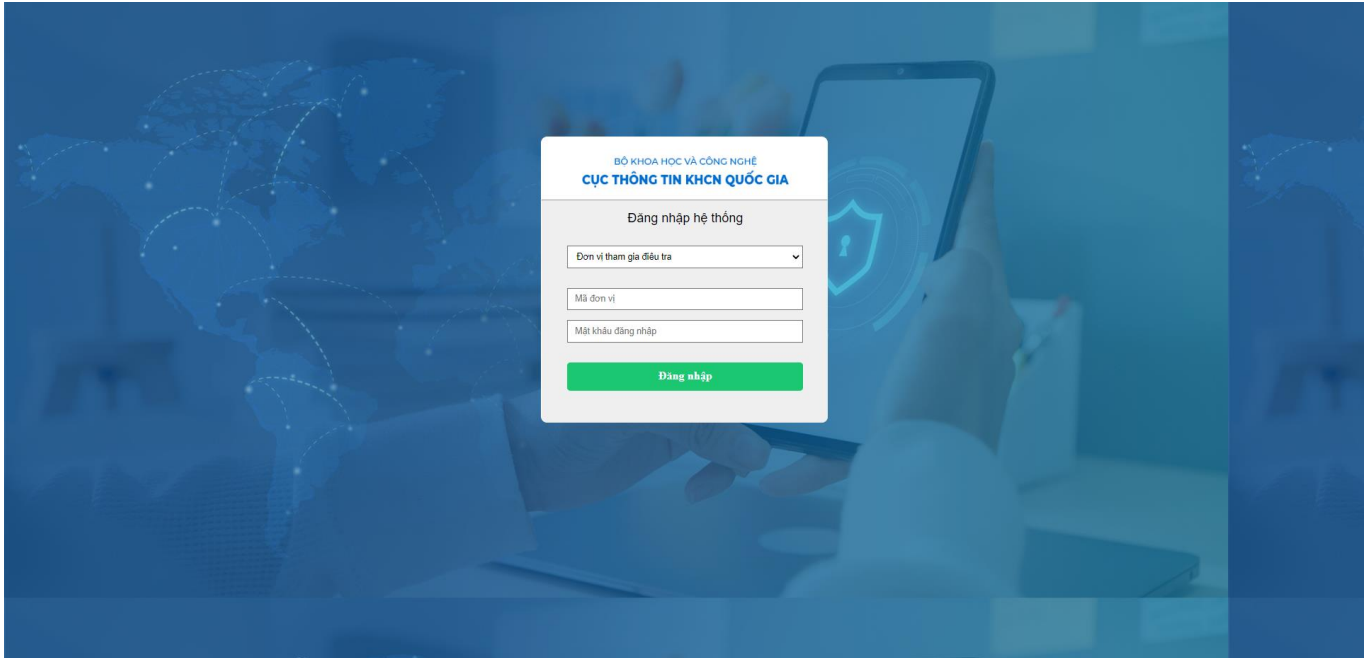


# HƯỚNG DẪN CHI TIẾT THAO TÁC ĐIỀU TRA THỐNG KÊ TRỰC TUYẾN ĐIỀU TRA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

**BUƯỚC 1:** Truy cập website điều tra thống kê trực tuyến của Cục Thông tin KH&CN Quốc gia

<http://dieutra.vista.gov.vn/>

**BUƯỚC 2:** Đăng nhập hệ thống



1. Lựa chọn tài khoản  
“Đơn vị tham gia điều tra”



2. Nhập thông tin gồm:  
- Mã đơn vị  
- Mật khẩu

Đơn vị tham gia điều tra

Mã đơn vị

Mật khẩu đăng nhập

*Ghi chú: Thông tin tài khoản đã được cung cấp qua đường công văn/email*

*(Nếu không nhận được thông tin tài khoản, vui lòng liên hệ Bộ phận thống kê KH&CN: 028-38297040 (ext: 222) / 0938 374973 (Duy Sang) / 0855 112687 (Lê An) để được hỗ trợ)*



3. Nhấn “Đăng nhập” để truy cập hệ thống

Đăng nhập

## **BUỐC 3:** Tại menu “TRANG CHỦ”, trong phần “Thông tin chung về đơn vị”, nhấp vào “CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐƠN VỊ”



Xin chào Trung tâm khoa học máy tính  
Cục thông tin KHCN Quốc gia xin thông báo Năm 2022 Cục tổ chức thu thập thông tin về nghiên cứu khoa học công nghệ để nghị Trung tâm khoa học máy tính cung cấp thông tin theo các bước dưới đây:



- Nhập đầy đủ các thông tin trong 9 nội dung:

### 1. Thông tin chung về đơn vị **1** Thông tin chung về đơn vị

Tên đơn vị (*)	Trung tâm khoa học máy tính		
Mã đơn vị (*)	HCM03		
Tên giao dịch viết tắt (Nếu có):	Trung tâm khoa học máy tính		
Địa chỉ	Thành phố Hồ Chí Minh		
Điện thoại		Fax	
Email		Website	

### 2. Thông tin về thủ trưởng đơn vị **2** Thông tin về thủ trưởng đơn vị (Tích chọn vào 1 mục phù hợp đối với trình độ, chức danh)

Họ và tên thủ trưởng				
Trình độ	<input type="checkbox"/> Tiến sĩ	<input type="checkbox"/> Thạc sĩ	<input type="checkbox"/> Đại học	<input type="checkbox"/> Cao đẳng
Chức danh	<input type="checkbox"/> Giáo sư	<input type="checkbox"/> Phó giáo sư		
Phương tiện liên lạc (Nếu là số ĐT cố định ghi cả mã vùng)		Điện thoại		
Di động		Email		

### 3. Loại hình kinh tế **3** Loại hình kinh tế (Tích chọn vào 1 mục phù hợp nhất)

Nhà nước  Ngoài nhà nước  Có vốn đầu tư nước ngoài

### 4. Loại hình tổ chức **4** Loại hình tổ chức (Tích chọn vào 1 mục phù hợp nhất)

- Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ  Cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp khác
- Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng  Doanh nghiệp có hoạt động NC&PT
- Tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ

### 5. Tổ chức quản lý trực tiếp **5** Tổ chức quản lý trực tiếp

6. Bộ, ngành/tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản, quản lý (mục này đã chọn UBND Thành phố Hồ Chí Minh làm mặc định)

### **6** Cơ quan chủ quản (là các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương) (\*)

UBND Thành phố Hồ Chí Minh

## 7. Thẩm quyền thành lập (căn cứ trên Quyết định thành lập của đơn vị)

### 7 Thẩm quyền thành lập (Tích chọn vào 1 mục phù hợp nhất)

- |  |  |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội | <input type="checkbox"/> Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ                             |
| <input type="checkbox"/> Chính phủ                           | <input type="checkbox"/> Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương                                       |
| <input type="checkbox"/> Tòa án nhân dân tối cao             | <input type="checkbox"/> Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-<br>nghề nghiệp |
| <input type="checkbox"/> Viện Kiểm sát nhân dân tối cao      | <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp, tổ chức khác, cá nhân   |
| <input type="checkbox"/> Thủ tướng Chính phủ                 |  |

## 8. Thực hiện cơ chế tự chủ (chỉ áp dụng cho đơn vị thuộc loại hình kinh tế Nhà nước)

### 8 Thực hiện cơ chế tự chủ (áp dụng cho tổ chức thuộc loại hình kinh tế nhà nước ở mục 3)

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Tổ chức KH&CN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư | <input type="checkbox"/> Tổ chức KH&CN do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên |
| <input type="checkbox"/> Tổ chức KH&CN tự bảo đảm chi thường xuyên               | <input type="checkbox"/> Chưa được phê duyệt/chưa có phương án tự chủ       |
| <input type="checkbox"/> Tổ chức KH&CN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên      |   |

## 9. Lĩnh vực KH&CN chủ yếu của đơn vị (chỉ chọn 1 lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn nhất, dựa trên lĩnh vực của các đề tài, dự án KH&CN hoặc hoạt động KH&CN của đơn vị)

### 9 Lĩnh vực hoạt động KH&CN chủ yếu của đơn vị (Chỉ chọn 1 lĩnh vực hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất của đơn vị)

- |   |   |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Khoa học tự nhiên              | <input type="checkbox"/> Khoa học nông nghiệp |
| <input type="checkbox"/> Khoa học kỹ thuật và công nghệ | <input type="checkbox"/> Khoa học xã hội      |
| <input type="checkbox"/> Khoa học y, dược               | <input type="checkbox"/> Khoa học nhân văn    |

Nhấn vào ô “Cập nhật thông tin đơn vị” để hoàn tất cập nhật các thông tin đã ghi

CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐƠN VỊ

**BUỐC 4:** Trong phần “**Phiếu thu thập thông tin nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**”, nhấp vào “**CẬP NHẬT THÔNG TIN PHIẾU**”



Xin chào Trung tâm khoa học máy tính  
Cục thông tin KHCN Quốc gia xin thông báo Năm 2022 Cục tổ chức thu thập thông tin về nghiên cứu khoa học công nghệ để nghị Trung tâm khoa học máy tính cung cấp thông tin theo các bước dưới đây:



## PHẦN II: THÔNG TIN VỀ NHÂN LỰC NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN

### II.1. Nhân lực trực tiếp tham gia hoạt động NC&PT của đơn vị chia theo vị trí hoạt động

PHẦN II: THÔNG TIN VỀ NHÂN LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

1 Nhân lực trực tiếp tham gia hoạt động NC&PT của đơn vị chia theo vị trí hoạt động (đơn vị tính: người)

Nội dung	Số lượng	Trong đó: Nữ	Dưới 35 tuổi	Dân tộc ít người
Tổng số				
1. Cán bộ nghiên cứu	10	2	5	0
2. Nhân viên kỹ thuật	3	1	2	0
3. Nhân viên hỗ trợ	2	0	0	0

Là những người tham gia trực tiếp vào hoạt động NC&PT trong cơ quan/tổ chức và được trả tiền cho dịch vụ của họ. Bao gồm: cán bộ nghiên cứu, nhân viên kỹ thuật và nhân viên hỗ trợ.

- **Cán bộ nghiên cứu:** là những cán bộ chuyên nghiệp có trình độ từ cao đẳng/đại học trở lên tham gia vào quá trình tạo ra tri thức, sản phẩm và quy trình mới, tạo ra phương pháp và hệ thống mới. (Đối với các tổ chức không phải là đơn vị NC&PT chuyên nghiệp thì cán bộ nghiên cứu là những người trực tiếp tham gia thực hiện các đề tài NC&PT); dành tối thiểu 10% thời gian cho hoạt động NC&PT. Nhóm này bao gồm cả những nhà quản lý trực tiếp hoạt động NC&PT.

- **Nhân viên kỹ thuật:** là những người thực hiện các công việc đòi hỏi phải có kinh nghiệm và hiểu biết kỹ thuật trong những lĩnh vực KH&CN và tham gia vào NC&PT bằng việc thực hiện những nhiệm vụ khoa học và kỹ thuật có áp dụng những khái niệm và phương pháp vận hành dưới sự giám sát của các nhà nghiên cứu. Gồm kỹ thuật viên, nhân viên phòng thí nghiệm có trình độ Trung cấp, sơ cấp và tương đương.

- **Nhân viên hỗ trợ:** là những người có hoặc không có kỹ năng, nhân viên hành chính, văn phòng tham gia vào các dự án/đề tài NC&PT. Trong nhóm này bao gồm cả những người làm việc liên quan đến nhân sự, tài chính và hành chính trực tiếp phục vụ công việc NC&PT của các tổ chức NC&PT.

Những người làm công việc phục vụ gián tiếp như căng tin, tạp vụ, vệ sinh, lái xe, bảo vệ, thường trực,... thì không được coi là nhân lực NC&PT.

### **Cách ghi cụ thể đối với từng nhóm đối tượng như sau:**

- Đối với các **Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**, ghi toàn bộ số nhân lực của đơn vị, kể cả những người làm trong khu vực hành chính, nhưng không tính những người chỉ tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các bộ phận chuyên sản xuất, kinh doanh (nhưng nếu có thực hiện sản xuất thử nghiệm thì vẫn tính vào nhân lực NC&PT).

- Đối với **Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng**: cán bộ NC&PT là những người thuộc các viện/trung tâm chuyên nghiên cứu của trường. Ngoài ra còn bao gồm cả cán bộ giảng dạy có làm NC&PT nhưng phải dành nhiều hơn 10% thời gian cho NC&PT. Nếu dưới 10% thì không tính là cán bộ NC&PT.

- Đối với các **Tổ chức dịch vụ KH&CN** (Thông tin, thư viện; bảo tàng KH&CN; dịch thuật, biên tập, xuất bản cho KH&CN; điều tra cơ bản định kỳ, thường xuyên; thống kê, điều tra xã hội; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; tư vấn về KH&CN; sở hữu trí tuệ; chuyển giao công nghệ;...), các **Cơ quan hành chính** (các Tổng cục, Cục, Sở KH&CN...), các **đơn vị sự nghiệp khác có hoạt động NC&PT** (các bệnh viện, các đơn vị sự nghiệp của bộ ngành, địa phương), các **doanh nghiệp có hoạt động NC&PT chỉ tính những người có tham gia nhiệm vụ KH&CN**.

**Chú ý xác định rõ số lượng, số Nữ, số nhân lực KH&CN dưới 35 tuổi và là dân tộc ít người.**

## II.2.1 Cán bộ nghiên cứu của đơn vị chia theo trình độ chuyên môn và chức danh

2 Cán bộ nghiên cứu của đơn vị (đơn vị tính: người)

2.1 Chia theo trình độ chuyên môn và chức danh (đơn vị tính: người)

Nội dung	Số lượng	Trong đó: Nữ
1. Chia theo trình độ		
1.1 Tiến sĩ	4	1
1.2 Thạc sĩ	2	1
1.3 Đại học	4	0
1.4 Cao đẳng	0	0
2. Trong đó		
2.1 Giáo sư	1	0
2.2 Phó giáo sư	1	0

Phần này chỉ tính những người đã được được thống kê trong Mục 1 của Bảng 8 của Phiếu điều tra. Đây là những người có trình độ cao đẳng trở lên. Đối với viện, trung tâm chuyên thực hiện NC&PT, cán bộ nghiên cứu gồm tất cả những cán bộ có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên, đối với trường đại học, cao đẳng, học viện là cán bộ giảng dạy và nghiên cứu dành tối thiểu 10% thời gian tham gia hoặc phục vụ công tác NC&PT. Đối với *cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khác có hoạt động NC&PT* thì chỉ tính những người có tham gia nhiệm vụ KH&CN

Chia theo trình độ chuyên môn: Chia theo 4 trình độ: 1. Tiến sĩ; 2. Thạc sĩ; 3. Đại học; 4. Cao đẳng;

Trong đó bao gồm chức danh GS, PGS: Chỉ tính những người có chức danh Giáo sư và Phó giáo sư.

**Số lượng trong mục (01) của bảng này phải bằng số lượng trong mục (1) của bảng 1**

## II.2.2 Cán bộ nghiên cứu của đơn vị chia theo lĩnh vực nghiên cứu

### 2.2 Chia theo lĩnh vực nghiên cứu (đơn vị tính: người)

Nội dung	Số lượng	Trong đó: Nữ
Tổng số		
1. Khoa học tự nhiên	3	1
2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ	5	0
3. Khoa học y, dược	0	0
4. Khoa học nông nghiệp	0	0
5. Khoa học xã hội	2	1
6. Khoa học nhân văn	0	0

Phần này chỉ tính những người có trình độ cao đẳng trở lên, dựa vào lĩnh vực đang nghiên cứu, không phải theo chuyên ngành đào tạo. Điền chi tiết đến cấp 1 theo Bảng phân loại Lĩnh vực nghiên cứu ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKH-CN bao gồm:

- Khoa học tự nhiên;
- Khoa học kỹ thuật và công nghệ;
- Khoa học y, dược;
- Khoa học nông nghiệp;
- Khoa học xã hội;
- Khoa học nhân văn.

**Số lượng trong mục tổng số (07) của bảng này phải bằng số lượng trong mục (01) của bảng 1.**

## PHẦN III: HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

III.1. Hoạt động NC&PT (Tổng số nhiệm vụ thực hiện trong năm = Số chuyển tiếp từ năm trước + Số được phê duyệt mới trong năm)

### PHẦN III: HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

#### 1 Hoạt động NC&PT

Nội dung	Tổng số nhiệm vụ thực hiện trong năm	Số nhiệm vụ từ nguồn ngân sách	Số chuyển tiếp từ năm trước	Số được phê duyệt mới trong năm	Số nhiệm vụ được nghiệm thu trong năm	Số nhiệm vụ được ứng dụng
TỔNG SỐ NHIỆM VỤ						
- Cấp quốc gia	0	0	0	0	0	0
- Cấp bộ	0	0	0	0	0	0
- Cấp tỉnh	5	5	0	5	5	5
- Cấp cơ sở	3	3	1	2	3	3
- Cấp khác	0	0	0	0	0	0

**Chỉ tính những nhiệm vụ KH&CN mà đơn vị điền phiếu là cơ quan chủ trì nhiệm vụ;** không tính những nhiệm vụ KH&CN mà đơn vị chỉ tham gia với tư cách cơ quan phối hợp để tránh trùng lặp.

**Chia theo cấp quản lý:** ghi số lượng nhiệm vụ theo cấp quản lý: cấp quốc gia; cấp bộ/ngành; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp cơ sở và cấp khác.

- Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia là những nhiệm vụ thuộc các chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước, những đề tài độc lập cấp nhà nước hoặc những nhiệm vụ hợp tác quốc tế theo nghị định thư. Những nhiệm vụ này do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thực hiện hoặc phê duyệt danh mục.

- Nhiệm vụ KH&CN cấp bộ/ngành là những nhiệm vụ KH&CN do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ cơ quan thuộc chính phủ, lãnh đạo của cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, chính trị xã hội, xã hội – nghề nghiệp quyết định thực hiện hoặc uỷ quyền quyết định thực hiện.

- Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là những nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thực hiện hoặc uỷ quyền quyết định thực hiện.

- Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở là các nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị quyết định thực hiện.

- Nhiệm vụ KH&CN khác: bao gồm nhiệm vụ KH&CN khác không nêu ở trên. Những loại này có thể bao gồm loại đề tài HTQT không phải Nghị định thư như các đề tài HTQT với nước ngoài, sử dụng kinh phí do ngoài nhà nước hoặc do nước ngoài cấp.

#### **Lưu ý:**

- **Tổng số nhiệm vụ từng cấp = Số chuyển tiếp từ năm trước + Số phê duyệt trong năm.**



## III.2. Kết quả/sản phẩm của hoạt động NC&PT

### 2 Kết quả/sản phẩm của hoạt động NC&PT

Nội dung	Số lượng
1. Số công nghệ mới/cải tiến đã được tạo ra/nâng cấp trong năm	3
- Trong đó: Số công nghệ mới/cải tiến đã được chuyển giao vào sản xuất	2
2. Doanh thu từ các hợp đồng chuyển giao công nghệ/kết quả nghiên cứu (đơn vị tính: triệu đồng)	300
3. Số đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích	1
4. Số văn bằng bảo hộ được cấp	1
5. Số bài báo khoa học được công bố (trong nước và quốc tế)	2
6. Số tiến sĩ được đào tạo trong năm thông qua các nhiệm vụ NC&PT	1
7. Số thạc sĩ được đào tạo trong năm thông qua các nhiệm vụ NC&PT	1

Kết quả của hoạt động NC&PT được phản ánh dưới các loại sản phẩm sau:

- Số công nghệ mới/cải tiến đã được tạo ra/nâng cấp trong năm: là số công nghệ lần đầu được tạo ra hoặc được nâng cấp trong năm của đơn vị.
- Số công nghệ mới/cải tiến đã chuyển giao vào sản xuất: là số công nghệ lần đầu được tạo ra hoặc được nâng cấp và được chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng một phần hoặc toàn bộ công nghệ vào sản xuất. Đơn vị tính: công nghệ.
- Doanh thu từ các hợp đồng chuyển giao công nghệ/kết quả nghiên cứu: là số tiền thu được từ các hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc từ kết quả nghiên cứu. Đơn vị tính: triệu đồng.
- Số đơn đăng ký sáng chế/ giải pháp hữu ích. Đơn vị tính: đơn.
- Số văn bằng bảo hộ được cấp. Đơn vị tính: văn bằng.
- Số bài báo khoa học được công bố (trong nước và quốc tế). Đơn vị tính: bài báo.
- Số tiến sĩ được đào tạo trong năm: là số người đã được nhận bằng tiến sĩ được đào tạo cả ở trong nước và nước ngoài nằm trong nội dung hoạt động của các nhiệm vụ KH&CN. Đơn vị tính: người.
- Số thạc sĩ được đào tạo trong năm: là số người đã được nhận bằng thạc sĩ được đào tạo cả ở trong nước và nước ngoài nằm trong nội dung hoạt động của các nhiệm vụ KH&CN. Đơn vị tính: người.



## Phần IV: Thông tin về Chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

### IV.1. Chi cho hoạt động NC&PT chia theo nguồn cấp kinh phí

#### PHẦN IV: THÔNG TIN VỀ CHI CHO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

1 Chi cho hoạt động NC&PT chia theo nguồn cấp kinh phí (đơn vị tính: triệu đồng)

Nội dung	Chi phí
Tổng số	
Nhà nước	
1.1 Ngân sách trung ương	500
1.2 Ngân sách địa phương	500
Ngoài nhà nước	
2.1 Từ nguồn doanh nghiệp	200
2.2 Từ nguồn tự có	200
Có vốn đầu tư nước ngoài	0
Nguồn khác	100

Nguồn cấp kinh phí được chia thành 3 loại nguồn:

- Từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả các nguồn có tính chất ngân sách nhà nước), được chia thành ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách Trung ương bao gồm kinh phí cân đối từ Bộ KH&CN và từ các Bộ ngành. Ngân sách địa phương là nguồn được cân đối từ ngân sách của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước bao gồm từ nguồn doanh nghiệp và từ nguồn tự có;
- Từ nguồn nước ngoài.

*Đơn vị tính: triệu đồng.*

### IV.2. Chi cho hoạt động NC&PT chia theo loại chi

2 Chi cho hoạt động NC&PT chia theo loại chi (đơn vị tính: triệu đồng)

Nội dung	Chi phí
Tổng số	
1. Chi đầu tư phát triển KH&CN	300
2. Chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN	
- Cấp quốc gia	0
- Cấp bộ	500
- Cấp tỉnh	300
- Cấp cơ sở	200
- Cấp khác	0
3. Chi cho hoạt động của cơ quan và chi khác	200

• **Đối với Tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**, tổ chức ngoài nhà nước có hoạt động nghiên cứu và phát triển (là đơn vị có chức năng chủ yếu là NC&PT): đó là mọi chi phí cho NC&PT, chi phí thường xuyên (như mua vật tư tiêu hao, văn phòng phẩm, thiết bị cho NC&PT, điện nước, nhiên liệu, tư liệu, tạp chí, bưu điện, quản lý...), lương của cán bộ, khấu hao, xây dựng cơ bản, thuê mướn đất đai, nhà xưởng, mua sắm thiết bị vật tư nghiên cứu của cơ quan. Tuy nhiên, **không tính vào đây các chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh.**

Cụ thể, chi phí cho NC&PT bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển KH&CN là các khoản chi phát triển tiềm lực KH&CN, đầu tư và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các tổ chức KH&CN không phân biệt thành phần kinh tế theo các nội dung sau:

+ Xây dựng mới, nâng cấp, tăng cường năng lực nghiên cứu của các tổ chức KH&CN bao gồm: Phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm, trạm thực nghiệm; trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn và đánh giá sự phù hợp; các cơ sở thiết kế, chế tạo, thử nghiệm chuyên dụng; các cơ sở ứng dụng và chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thông tin và thống kê KH&CN; tổ chức trung gian của thị trường KH&CN;

+ Xây dựng khu nghiên cứu và phát triển cho các khu công nghệ cao;

+ Xây dựng hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và thống kê về KH&CN;

+ Các hoạt động đầu tư khác phục vụ phát triển KH&CN.

- Chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN bao gồm các mục sau:

+ Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia;

+ Nhiệm vụ KH&CN cấp bộ;

+ Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh/thành phố;

+ Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở;

+ Nhiệm vụ KH&CN khác.

- Chi cho hoạt động của cơ quan và chi khác bao gồm: chi hoạt động bộ máy, chi tiền lương tiền công và các khoản chi khác ngoài các khoản chi trên.

Đơn vị tính: triệu đồng.

• **Đối với Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và Tổ chức dịch vụ KH&CN:**

+ Đối với Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng: chỉ tính các chi phí thực hiện đề tài nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu sinh cấp tiến sĩ. Bao gồm cả các chi phí cho thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu do Nhà nước cấp, thực hiện theo hợp đồng với cơ quan ngoài, nhận từ các dự án của nước ngoài, tổ chức quốc tế, không tính chi phí cho công tác giảng dạy, đào tạo sinh viên, xây dựng trường sở,... Chi phí cho thư viện nhà trường, xây dựng trung tâm máy tính phục vụ đào tạo sẽ không tính vào chi phí cho NC&PT.

+ Đối với Tổ chức dịch vụ KH&CN: chỉ tính các chi phí thực hiện hoạt động NC&PT.

Cụ thể, chi phí cho NC&PT của hai nhóm đối tượng này bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển cho KH&CN;

- Chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN bao gồm:

+ Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia;

+ Nhiệm vụ KH&CN cấp bộ;

+ Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh/thành phố;

+ Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở;

+ Nhiệm vụ KH&CN khác.

- Chi khác cho nghiên cứu và phát triển: là các khoản chi phục vụ hoạt động NC&PT không thuộc các khoản chi trên.

Đơn vị tính: triệu đồng.

• **Đối với Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp khác, doanh nghiệp có hoạt động NC&PT:** chỉ tính chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển bao gồm chi phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, cụ thể bao gồm:

- + Nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia;
- + Nhiệm vụ KH&CN cấp bộ;
- + Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh/thành phố;
- + Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở;
- + Nhiệm vụ KH&CN khác.

Đơn vị tính: triệu đồng.

### IV.3. Chi cho hoạt động NC&PT chia theo lĩnh vực nghiên cứu

3 Chi cho hoạt động NC&PT chia theo lĩnh vực nghiên cứu (đơn vị tính: triệu đồng)

Nội dung	Chi phí
Tổng số	
1. Khoa học tự nhiên	500
2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ	1000
3. Khoa học y, dược	
4. Khoa học nông nghiệp	
5. Khoa học xã hội	
6. Khoa học nhân văn	

Tổng chi cho NC&PT là tổng chi phí trong để thực hiện công việc NC&PT tại đơn vị thống kê, không phân biệt nguồn kinh phí. Đó là chi phí mà một đơn vị đã nhận từ các nguồn khác nhau (không phân biệt nguồn cấp hay xuất xứ) để tiến hành hoạt động NC&PT (kể cả chi phí cho nghiên cứu làm thuê cho các cơ quan ngoài). Tuy nhiên, chi phí này không bao gồm các chi phí dành cho NC&PT nhưng không do chính đơn vị thống kê thực hiện (ví dụ, chuyển cho cơ quan ngoài thực hiện).

Chi phí cho NC&PT chia theo các lĩnh vực nghiên cứu sau:

- Khoa học tự nhiên;
- Khoa học kỹ thuật và công nghệ;
- Khoa học y, dược;
- Khoa học nông nghiệp;
- Khoa học xã hội;
- Khoa học nhân văn.

Đơn vị tính: triệu đồng.

---

Nhấn vào ô “Cập nhật phiếu điều tra” để  
hoàn tất cập nhật các thông tin đã ghi

CẬP NHẬT PHIẾU ĐIỀU TRA

**CHÚ Ý:** Nếu nhập số liệu không chính xác, hệ thống sẽ báo lỗi các chỗ sai, cần phải điều chỉnh theo hướng dẫn mới lưu được thông tin nhập liệu

## **BUỐC 5:** Download phiếu điều tra sau khi điền đầy đủ thông tin; ký tên, đóng dấu

- Vào menu “**BÁO CÁO**”, chọn mục **1 – Phiếu thu thập thông tin nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ** để xem file báo cáo hoàn chỉnh của đơn vị

The screenshot shows the web portal interface. At the top, there is a navigation bar with 'TRANG CHỦ', 'GỬI PHIẾU', and 'BÁO CÁO'. The 'BÁO CÁO' menu is selected. Below the navigation bar, there is a sidebar with two items: 'Phiếu thu thập thông tin nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ' (highlighted with a red circle) and 'Phiếu thu thập thông tin tiềm lực khoa học và công nghệ'. The main content area displays the 'Phiếu thu thập thông tin nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ' form. The form includes a dropdown for 'Đơn vị' (Trung tâm khoa học máy tính), a dropdown for 'Kỳ báo cáo' (Năm 2022), and a button 'Xem dưới dạng Word'. The form title is 'BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ' and 'Phiếu NCPT/2022'. The form content includes fields for 'Mã đơn vị điều tra' (H, C, M, 0, 3), 'PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂM 2022', and a section 'PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ'. The section contains several numbered questions (1. Thông tin về đơn vị, 2. Thông tin về thủ trưởng đơn vị, 3. Loại hình tổ chức, 4. Loại hình kinh tế, 5. Cơ quan quản lý trực tiếp, 6. Bộ, ngành/tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ quản, quản lý) with multiple choice options.

- Nhấp chọn ô “**Xem dưới dạng Word**” để download phiếu điều tra về máy tính

The screenshot shows the same web portal interface as above, but with the 'Xem dưới dạng Word' button highlighted in a red box. The form content is partially visible, showing the 'BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ' header and the 'PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂM 2022' title. The 'Đơn vị' dropdown is set to 'Trung tâm khoa học máy tính' and 'Kỳ báo cáo' is 'Năm 2022'. The 'Mã đơn vị điều tra' is 'H C M 0 3'. The 'PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ' section is visible, starting with question 1.

- Ghi thông tin người trả lời phiếu và trình thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu mộc đỏ của đơn vị để xác thực thông tin trong phiếu điều tra.

The screenshot shows the 'Chỉ cho hoạt động NC&PT' section of the form. It contains a table with columns 'STT', 'Nội dung', and 'Chi phí'. The table lists six activities: 01. Khoa học tự nhiên (2.000), 02. Khoa học kỹ thuật và công nghệ (2.000), 03. Khoa học y, dược, 04. Khoa học nông nghiệp, 05. Khoa học xã hội, and 06. Khoa học nhân văn. Below the table, there is a signature box with the text 'Người trả lời phiếu:' and fields for 'Họ và tên:', 'Điện thoại:', and 'E-mail:'. To the right, there is a box for the 'Thủ trưởng đơn vị' with the text '....., ngày..... tháng..... năm 2022' and 'Thủ trưởng đơn vị (Ký tên, đóng dấu)'. At the bottom, there is contact information for the 'Cục Thông tin KH&CN quốc gia' and a note 'Cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị'.

- **SCAN** phiếu điều tra sau khi đã có đầy đủ thông tin, chữ ký thủ trưởng và con dấu

## **BUỐC 6:** Gửi phiếu điều tra

- Nhấp chọn menu “**GỬI PHIẾU**”

- Upload file scan phiếu điều tra sau khi đã ký tên, đóng dấu đỏ

- Nhấp vào ô “**GỬI PHIẾU ĐIỀU TRA**” và nhấn “**OK**” khi hệ thống yêu cầu xác nhận để gửi phiếu về cơ quan đầu mối thông tin.

Bạn chắc chắn muốn gửi phiếu ?

### **Ghi chú:**

- Trước khi gửi phiếu điều tra, đơn vị báo cáo có thể điều chỉnh dữ liệu tùy ý ở phần “**Thông tin chung về đơn vị**” và “**Phiếu thu thập thông tin nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**” rồi nhấp vào ô “**CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐƠN VỊ**”/“**CẬP NHẬT PHIẾU ĐIỀU TRA**”.

- Sau khi gửi phiếu điều tra, mục **6. Tình trạng báo cáo** từ “**Chưa gửi báo cáo**” sẽ chuyển thành “**Đã gửi báo cáo, không được phép sửa đổi dữ liệu**”. Khi đó, tất cả các thay đổi, điều chỉnh trên phiếu điều tra sẽ không được lưu lại.